

Số: 986/2020/QĐST-HNGĐ

Thuận An, ngày 22 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1379/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 11 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1991; HKTT: Thôn x CQ, xã GT, huyện GV, tỉnh Ninh Bình; tạm trú: z, khu phố HL, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương;

- Bị đơn: Ông Lê Thanh T, sinh năm 1991; HKTT: Ấp b, xã TS, huyện ĐQ, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: v, khu phố HL, phường Lái Thiêu, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị L và ông Lê Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị L và ông Lê Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục con chung tên Lê Nguyễn Trà M, sinh ngày 08/3/2015; ông Lê Thanh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng/tháng, thực hiện từ tháng 12/2020 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày người được thi hành án (Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con) có đơn yêu cầu thi hành cho đến khi thi hành xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành, thì còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị L tự nguyện nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí giải quyết cấp dưỡng nuôi con, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0053245 ngày 26/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp Thuận An;
- Chi cục THADS Tp Thuận An;
- UBND xã Gia Trấn, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình (GCNKH số 57 ngày 16/12/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Trọng Quân